Phụ lục 1

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

Môn: NGÔN NGỮ HỌC XÃ HỘI

1. Số tín chỉ/đvht: 02

- **Lý thuyết:** 01
- **Thực hành:** 01

2. Đối tượng học: Bậc học: Đại học

Ngành: Ngôn ngữ Khmer

Hệ: Chính quy

3. Điều kiện tiên quyết/song hành: *Không*

4. Mục tiêu/Kết quả học tập của môn học: Sau khi học xong môn học này, sinh viên sẽ có khả năng:

4.1. Về kiến thức:

- Mô tả các kiến thức về) nội dung nghiên cứu của ngôn ngữ học xã hội, sự hình thành, đặc điểm ngôn ngữ giai cấp, giới tính các vấn đề về phương ngữ, song ngữ, đa ngữ, các yếu trong giao tiếp.
- Vận dụng vào việc nghiên cứu, lí giải các vấn đề xã hội nảy sinh có nguyên nhân từ ngôn ngữ; giao tiếp đạt hiệu quả cao.

4.2. Về kỹ năng chuyên môn:

- Phân tích sự hình thành, đặc điểm phương ngữ, ngôn ngữ giai cấp, giới tính.
- Vận dụng kiến thức về giao tiếp vào hoạt động giao tiếp.
- Đánh giá các vấn đề về ngôn ngữ - xã hội nảy sinh.

4.3. Về thái độ và kỹ năng mềm:

- Hình thành thói quen tích cực, sáng tạo trong nghiên cứu, học tập, dạy học sau này.
- Giáo dục sinh viên tác phong làm việc chuyên nghiệp, học tập nghiêm túc, tích cực.

5. Nội dung môn học:

Chủ đề/bài học	**Số tiết**		
	Lý thuyết	**Thực hành**	**HT khác**
Chương 1: Ngôn ngữ học xã hội: bối cảnh ra đời, mục đích, nội dung nghiên cứu.	03	02	
Chương 2: Hiện tượng song ngữ, đa ngữ, ngôn ngữ lai tạp	04	10	

Chương 3: Phương ngữ, ngôn ngữ và giai cấp, giới tính	04	08	
Chương 4: Giao tiếp ngôn ngữ	04	08	

6. Đánh giá

- **Tiêu chuẩn đánh giá Sinh viên:**
  - Điểm quá trình: 50% *(theo quy định hiện hành)*
  - Điểm kết thúc: 50%
- **Nội dung đánh giá cuối môn học***:* Từ chương 1-4.

7. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính: Nguyễn Văn Khang (2012), Ngôn ngữ học xã hội, NXB Giáo dục.

- Sách tham khảo:

1. Hoàng Tuệ (1992), "Vấn đề song ngữ", Ngôn ngữ số 3

2. Hoàng Tuệ (1993), "Từ song ngữ bất bình đẳng đến ngôn ngữ cân bằng", Ngôn ngữ số 4

3. Mai Xuân Huy (1996), Thử khảo sát các cung bậc của ngôn ngữ trong giao tiếng vợ chồng người Việt , Ngôn ngữ số 4

4. Nguyễn Thị Thanh Bình (1996), "Tác động của hoàn cảnh giao tiếp đến ngôn ngữ trẻ em 2 – 6. tuổi ở Hà Nội: Ứng xử ngôn ngữ trong giao tiếp gia đình người Việt, NXB VHTT

Trà Vinh, ngày ..... tháng ..... năm 20..

Bộ môn SPNV&NNK **Giảng viên biên soạn**

Giảng viên phản biện